TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13-9-2024
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Đức Thành;

Bà Trương Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Phương Hợp - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 40/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu Ng, sinh năm 2003; địa chỉ: số 31, ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Wang, Hung - Lun, sinh năm 1991, quốc tịch: Đài Loan; nơi cư trú: số 33, đoạn 1, đường Thành Tây, khóm 006, đường Thành Trung, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền về việc giao nhận văn bản: Bà Phan Thị Thúy Hằng, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B, vắng mặt (Theo giấy ủy quyền ngày 15/7/2024).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/8/2024, nguyên đơn bà Trần Thị Thu Ng trình bày:

Sau một thời gian tìm hiểu, năm 2023 bà Ng và ông Wang, Hung - Lun tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh B và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 08/11/2023. Thời gian đầu chung sống vợ chồng yêu thương, quan tâm lo lắng cho nhau, cuộc sống gia đình đầm ấm, hạnh phúc. Tuy nhiên, sau một thời gian giữa vợ chồng xuất hiện

nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, dù đã tìm đủ mọi biện pháp hàn gắn nhưng vẫn không được. Do vậy, tình cảm vợ chồng cũng phai nhạt, không còn yêu thương nhau. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Ng có đơn khởi kiện ly hôn ông Wang, Hung - Lun.

Về con chung: Bà Ng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn ông Wang, Hung - Lun cũng đã cung cấp các văn bản cho Tòa án như đơn đồng ý ly hôn và đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn, ông Wang, Hung - Lun trình bày: về quan hệ hôn nhân ông Wang, Hung - Lun đồng ý ly hôn với bà Trần Thị Thu Ng. Về con chung, tài sản chung, nợ chung ông Wang, Hung - Lun xác định trong quá trình chung sống, ông Wang, Hung - Lun không có con chung, tài sản chung, nợ chung với bà Ng và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân giữa bà Ng và ông Wang, Hung - Lun là hợp pháp. Thời gian đầu chung sống, bà Ng và ông Wang, Hung - Lun có cuộc sống gia đình đầm ấm, hạnh phúc. Tuy nhiên, sau một thời gian, bà Ng và ông Wang, Hung - Lun phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, dù đã tìm mọi biện pháp hàn gắn nhưng vẫn không được, tình cảm vợ chồng cũng phai nhạt, không còn yêu thương nhau. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Ng là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Ng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Thị Thu Ng và ông Wang, Hung - Lun đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh B và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 08/11/2023. Bà Ng hiện đang cư trú tại số 31, ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B. Ông Wang, Hung - Lun đang sống và làm việc tại số 33, đoạn 1, đường Thành Tây, khóm 006, đường Thành Trung, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan. Do đó, theo quy định tại các Điều: 123, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình và các Điều: 28, 37, 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự: Bà Ng và ông Wang, Hung - Lun có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều: 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Sau một thời gian tìm hiểu, năm 2023 bà Ng và ông Wang, Hung - Lun tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh B và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 08/11/2023. Thời gian đầu chung sống vợ chồng yêu thương, quan tâm lo lắng cho nhau, cuộc sống gia đình đầm ấm, hạnh phúc. Tuy nhiên, sau một thời gian giữa vợ chồng xuất hiện nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, dù đã tìm đủ mọi biện pháp hàn gắn nhưng vẫn không được. Do vậy, tình cảm vợ chồng cũng phai nhạt, không còn yêu thương nhau. Bà Ng xác định không còn tình cảm với ông Wang, Hung - Lun và có đơn khởi kiện ly hôn ông Wang, Hung - Lun.

Về phía bị đơn ông Wang, Hung - Lun cũng đã cung cấp các văn bản cho Tòa án như đơn đồng ý ly hôn và đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn, ông Wang, Hung - Lun trình bày: về quan hệ hôn nhân ông Wang, Hung - Lun đồng ý ly hôn với bà Trần Thị Thu Ng. Về con chung, tài sản chung, nợ chung ông Wang, Hung - Lun xác định trong quá trình chung sống, ông Wang, Hung - Lun không có con chung, tài sản chung, nợ chung với bà Ng và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Ng thấy rằng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau..."* mục đích hôn nhân giữa bà Ng và ông Wang, Hung - Lun không đạt được, vì quyền lợi chung của hai bên nên cần phải chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ng đối với ông Wang, Hung - Lun, phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Trần Thị Thu Ng và ông Wang, Hung - Lun xác định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp pháp luật.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Thu Ng phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 19, 51, 56, 123, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ các Điều: 28, 37, 40, 147, 153, 227, 228, 238, 266, 271, 273, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu Ng đối với ông Wang, Hung - Lun về việc "Tranh chấp ly hôn".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu Ng ly hôn với ông Wang, Hung - Lun.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Thu Ng phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000296, ngày 15/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Bà Trần Thị Thu Ng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Ông Wang, Hung - Lun được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN** **- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Võ Đức Thành	**Trương Thị Thu Hà**	**Lưu Thị Mỹ Hương**